

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5374/BTC-TCNH
V/v lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy định
xử phạt vi phạm hành chính trong
lĩnh vực trò chơi có thưởng

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2021

Kính gửi:

- Bộ Tư pháp;
- Bộ Công an;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Thanh tra Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân.....

Ngày 26/01/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 126/QĐ-TTg về Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính, trong đó giao Bộ Tài chính chủ trì, xây dựng Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng. Triển khai thực hiện Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 26/01/2021, Bộ Tài chính xây dựng dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng và hồ sơ dự thảo Nghị định gồm: (i) Tờ trình Chính phủ; (ii) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị định; (iii) Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định; (iv) dự thảo Nghị định (*đính kèm*).

Theo quy định tại Điều 91 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đề nghị Quý cơ quan tham gia ý kiến hồ sơ dự thảo Nghị định nêu trên và gửi về Bộ Tài chính **trước ngày 14/6/2021** để Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

Rất mong nhận được sự phối hợp của Quý cơ quan./. *lll*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Hồ Đức Phớc (để b/c);
- Lưu: VT, TCNH (NTQTrang-4b). *ll*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Huỳnh Quang Hải

Số:/2021/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

NGHỊ ĐỊNH
quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng, chống rửa tiền ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Phòng, chống khủng bố ngày 12 tháng 6 năm 2013;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh đặt cược, kinh doanh casino và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài (sau đây gọi tắt là lĩnh vực trò chơi có thưởng).

2. Các hành vi vi phạm hành chính có liên quan đến lĩnh vực trò chơi có thưởng không quy định tại Nghị định này thì áp dụng theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi tắt là tổ chức, cá nhân) thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng.

2. Tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này gồm:

a) Doanh nghiệp kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó và đặt cược bóng đá quốc tế;

b) Doanh nghiệp kinh doanh casino;

c) Doanh nghiệp kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài;

d) Các tổ chức khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh trò chơi có thưởng.

3. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, người có thẩm quyền lập biên bản, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến việc kiểm tra, thanh tra và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng.

Điều 3. Quy định chung về xử phạt vi phạm hành chính

1. Tổ chức, cá nhân vi phạm, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

2. Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng chưa cấu thành tội phạm theo quy định tại Nghị định này thì bị xử phạt vi phạm hành chính.

3. Các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực trò chơi có thưởng có các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực khác theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính

1. Hình thức xử phạt chính:

a) Cảnh cáo;

b) Phạt tiền.

2. Các hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh) có thời hạn;

b) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện vi phạm hành chính;

c) Trục xuất.

3. Mỗi vi phạm hành chính được quy định một hình thức xử phạt chính, có thể quy định một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung kèm theo.

Hình thức xử phạt bổ sung được áp dụng kèm theo hình thức xử phạt chính, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 65 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 5. Các biện pháp khắc phục hậu quả

Tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng, ngoài việc bị áp dụng hình thức xử phạt quy định tại Điều 4 Nghị định này còn có thể bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

1. Buộc cung cấp thông tin, số liệu đầy đủ, chính xác cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Buộc đính chính thông tin đã công bố, cung cấp không đầy đủ, không chính xác.

3. Buộc bổ sung tài liệu chưa đầy đủ trong hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh và gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

4. Buộc tiêu hủy hoặc tái xuất các máy trò chơi, bàn trò chơi, thiết bị trò chơi có thưởng, đồng tiền quy ước vượt quá số lượng, không đúng chủng loại, loại hình trò chơi có thưởng theo quy định của pháp luật.

5. Buộc khôi phục việc bố trí Điểm kinh doanh casino, Điểm kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng (sau đây gọi chung là Điểm kinh doanh) đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật và theo đúng địa điểm được cơ quan quản lý nhà nước cấp phép kinh doanh theo quy định của pháp luật.

6. Buộc phải xây dựng, gửi và công bố Thẻ lệ đặt cược, Thẻ lệ trò chơi, Điều lệ đua, Quy chế quản lý nội bộ theo đúng quy định của pháp luật.

7. Buộc phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về việc theo dõi, quản lý đối tượng được phép chơi và ra, vào Điểm kinh doanh.

8. Buộc phải thực hiện đúng quy định của pháp luật về việc quản lý đồng tiền quy ước.

9. Buộc phải bố trí người quản lý, điều hành đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

10. Buộc phải thành lập Bộ phận kiểm soát nội bộ theo quy định của pháp luật.

11. Buộc thực hiện việc trả thưởng cho người chơi theo đúng yêu cầu của người chơi và quy định của Thẻ lệ trò chơi.

12. Buộc thu hồi giấy xác nhận tiền trúng thưởng sai quy định.

13. Buộc thu hồi toàn bộ các khoản chi khuyến mại không đúng quy định của pháp luật.

14. Buộc thực hiện đúng quy định của pháp luật về chế độ quản lý tài chính.

15. Buộc mở sổ quản lý quản lý máy trò chơi, bàn trò chơi và thiết bị trò chơi theo đúng quy định của pháp luật.

16. Buộc phải cung cấp tài liệu của nhà sản xuất, nhà cung cấp máy trò chơi, bàn trò chơi hoặc tổ chức kiểm định độc lập máy trò chơi, bàn trò chơi chứng minh máy trò chơi, bàn trò chơi đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật.

17. Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính.

Điều 6. Mức phạt tiền

1. Mức phạt tiền tối đa đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng đối với tổ chức là 200.000.000 đồng và đối với cá nhân là 100.000.000 đồng.

2. Mức xử phạt bằng tiền đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này là mức xử phạt đối với tổ chức, trừ trường hợp quy định tại các Điều 12, Điều 30 và Điều 44 Nghị định này chỉ áp dụng riêng đối với cá nhân.

3. Mức xử phạt đối với cá nhân bằng 1/2 lần mức xử phạt đối với tổ chức đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ MỨC PHẠT TIỀN TRONG LĨNH VỰC TRÒ CHƠI CÓ THƯỞNG

Mục 1. HÀNH VI VI PHẠM ĐỐI VỚI LĨNH VỰC ĐẶT CƯỢC

Điều 7. Hành vi vi phạm quy định về hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tự ý sửa chữa, tẩy xóa các tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh và gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi gian dối hoặc giả mạo các tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh và gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là tài liệu bị sửa chữa, tẩy xóa, gian dối hoặc giả mạo đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này.

4. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 và khoản 17 Điều 5 Nghị định này.

Điều 8. Hành vi vi phạm quy định về quản lý, sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược

1. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi sửa chữa, tẩy xóa làm thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược.

2. Phạt tiền từ 160.000.000 đồng đến 180.000.000 đồng đối với hành vi cho thuê, cho mượn, chuyển nhượng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược.

3. Phạt tiền từ 180.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Kinh doanh đặt cược khi chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược;

b) Kinh doanh đặt cược trong thời gian bị thu hồi hoặc tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đã bị tẩy xóa, sửa chữa đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này;

c) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều này.

5. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 17 Điều 5 Nghị định này.

Điều 9. Hành vi vi phạm quy định về phạm vi kinh doanh

1. Phạt tiền từ 160.000.000 đồng đến 180.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Liên kết với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kinh doanh đặt cược để san sẻ rủi ro;

b) Cung cấp thông tin tỷ lệ cược mà không được doanh nghiệp kinh doanh đặt cược đồng ý hoặc ủy quyền.

2. Phạt tiền từ 180.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Kinh doanh đặt cược vượt quá phạm vi được phép kinh doanh đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép kinh doanh đặt cược theo quy định của pháp luật;

b) Lợi dụng kết quả sự kiện đặt cược để tham gia đặt cược hoặc tổ chức kinh doanh đặt cược trái phép.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 17 Điều 5 Nghị định này.

Điều 10. Hành vi vi phạm quy định về loại hình đặt cược và sản phẩm đặt cược

1. Phạt tiền từ 180.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Kinh doanh loại hình đặt cược trái với quy định của pháp luật về kinh doanh đặt cược;

b) Kinh doanh sản phẩm đặt cược trái với quy định của pháp luật về kinh doanh đặt cược.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 17 Điều 5 Nghị định này.

Điều 11. Hành vi vi phạm quy định về quản lý người chơi

1. Phạt tiền từ 130.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi bán vé đặt cược cho các đối tượng không được phép tham gia đặt cược.

2. Phạt tiền từ 160.000.000 đồng đến 180.000.000 đồng đối với hành vi cho người chơi vay tiền để tham gia đặt cược.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều này;

4. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 17 Điều 5 Nghị định này.

Điều 12. Hành vi vi phạm quy định về nghĩa vụ của người chơi

1. Phạt cảnh cáo đối với hành vi cố tình mua vé đặt cược để tham gia đặt cược khi thuộc đối tượng không được phép tham gia đặt cược.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi sửa chữa, tẩy xóa vé đặt cược để lĩnh thưởng.

3. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

- a) Giả mạo vé đặt cược để lĩnh thưởng;
- b) Dàn xếp làm sai lệch kết quả sự kiện đặt cược;
- c) Giả mạo kết quả trúng thưởng.

4. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 17 Điều 5 Nghị định này.

Điều 13. Hành vi vi phạm quy định về xây dựng và công bố Điều lệ đua và Thẻ lệ đặt cược

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không gửi Thẻ lệ đặt cược cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

b) Không gửi Điều lệ đua tới Hội đồng giám sát cuộc đua theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không công bố công khai Thẻ lệ đặt cược theo quy định của pháp luật;

b) Không công bố công khai Điều lệ đua theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 180.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không xây dựng và ban hành Thẻ lệ đặt cược theo quy định của pháp luật;

b) Không xây dựng và ban hành Điều lệ đua theo quy định của pháp luật.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định này.

Điều 14. Hành vi vi phạm quy định về điểm bán vé đặt cược cố định

1. Phạt tiền từ 180.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi thiết lập các điểm bán vé đặt cược cố định không đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 17 Điều 5 Nghị định này.

Điều 15. Hành vi vi phạm quy định về phương thức phân phối vé đặt cược

1. Phạt tiền từ 180.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng các phương thức phân phối vé đặt cược không được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép kinh doanh đặt cược theo quy định của pháp luật.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 17 Điều 5 Nghị định này.

Điều 16. Hành vi vi phạm quy định về tần suất tổ chức đặt cược và thời điểm nhận đặt cược

1. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định về thời điểm nhận đặt cược.

2. Phạt tiền từ 180.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định về tần suất tổ chức đặt cược.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 17 Điều 5 Nghị định này.

Điều 17. Hành vi vi phạm quy định về vé đặt cược

1. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi cung cấp vé đặt cược không đầy đủ nội dung, thông tin theo quy định pháp luật.

2. Phạt tiền từ 180.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi cung cấp vé đặt cược có mệnh giá thấp hơn mức tối thiểu hoặc vượt quá mức đặt cược tối đa theo quy định của pháp luật.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 17 Điều 5 Nghị định này.

Điều 18. Hành vi vi phạm quy định về đại lý bán vé đặt cược

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện đúng các quy định về đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của đại lý bán vé đặt cược theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm.

2. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi ký hợp đồng làm đại lý với các cá nhân, tổ chức không đủ điều kiện làm đại lý theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Hành vi vi phạm quy định về trả thưởng, tỷ lệ trả thưởng và phương thức trả thưởng

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện đúng quy định về thời gian trả thưởng cho khách hàng trúng thưởng.

2. Phạt tiền từ 180.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Cố ý thông tin kết quả trúng thưởng sai lệch, không đúng so với biên bản xác nhận của Hội đồng giám sát cuộc đua hoặc kết luận của Trọng tài chính điều khiển trận đấu bóng đá quốc tế hoặc kết quả đã được Ban tổ chức sự kiện công bố chính thức lần đầu;

b) Thực hiện phương thức trả thưởng trái với quy định của pháp luật;

c) Xây dựng tỷ lệ trả thưởng kế hoạch thấp hơn mức tối thiểu là 65% trên doanh thu bán vé đối với từng loại hình sản phẩm đặt cược;

d) Xác nhận tiền trúng thưởng không đúng đối tượng trúng thưởng hoặc không đúng với giá trị trúng thưởng thực tế.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 17 Điều 5 Nghị định này.

Điều 20. Hành vi vi phạm quy định về tổ chức đua ngựa, đua chó

1. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm các quy định về ngựa đua, chó đua, nài ngựa và Trọng tài.

2. Phạt tiền từ 180.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm các điều kiện về tổ chức đua ngựa, đua chó.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 21. Hành vi vi phạm quy định về công bố, cung cấp thông tin

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi công bố, cung cấp thông tin không đầy đủ, chính xác.

2. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này.

Điều 22. Hành vi vi phạm quy định về giảm giá, khuyến mại và chế độ quản lý tài chính

1. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với doanh nghiệp có hành vi vi phạm về chế độ quản lý tài chính do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành.

2. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với doanh nghiệp có hành vi vi phạm các quy định về giảm giá, khuyến mại theo quy định của pháp luật.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược từ 01 tháng đến 02 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 14 Điều 5 Nghị định này đối với hành vi vi phạm hành chính tại khoản 1 Điều này.

b) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 13 Điều 5 Nghị định này đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 23. Hành vi vi phạm quy định về chế độ báo cáo

1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không gửi hoặc gửi không đủ báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

b) Gửi báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi cung cấp thông tin, số liệu không đầy đủ, không chính xác trong báo cáo gửi cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này.

Mục 2. HÀNH VI VI PHẠM ĐỐI VỚI LĨNH VỰC CASINO

Điều 24. Hành vi vi phạm quy định về hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tự ý sửa chữa, tẩy xóa các tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh và gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi gian dối hoặc giả mạo các tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh và gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là tài liệu bị sửa chữa, tẩy xóa, gian dối hoặc giả mạo đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này.

4. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 và khoản 17 Điều 5 Nghị định này.

Điều 25. Hành vi vi phạm quy định về quản lý, sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino

1. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi sửa chữa, tẩy xóa làm thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino.

2. Phạt tiền từ 160.000.000 đồng đến 180.000.000 đồng đối với hành vi cho thuê, cho mượn, chuyển nhượng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino.

3. Phạt tiền từ 180.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Kinh doanh casino khi chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino, trừ các doanh nghiệp được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép kinh doanh casino và đã tổ chức hoạt động kinh doanh casino trước khi Nghị định về kinh doanh casino có hiệu lực thi hành.

b) Kinh doanh casino trong thời gian bị thu hồi hoặc tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino đã bị tẩy xóa, sửa chữa đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này;

c) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều này.

5. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 17 Điều 5 Nghị định này.

Điều 26. Hành vi vi phạm quy định về việc bố trí Điểm kinh doanh

1. Phạt tiền từ 180.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Bố trí Điểm kinh doanh không đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức kinh doanh casino không đúng địa điểm được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép kinh doanh casino theo quy định của pháp luật.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

3. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị định này.

Điều 27. Hành vi vi phạm quy định về số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi và chủng loại, loại hình trò chơi có thưởng

1. Phạt tiền từ 160.000.000 đồng đến 180.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh không đúng chủng loại, loại hình trò chơi có thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 180.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức kinh doanh vượt quá số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi được phép kinh doanh theo quy định của pháp luật.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này.

4. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 và khoản 17 Điều 5 Nghị định này.

Điều 28. Hành vi vi phạm quy định về xây dựng và công bố Thẻ lệ trò chơi

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với doanh nghiệp có hành vi không gửi Thẻ lệ trò chơi cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không công bố công khai Thẻ lệ trò chơi tại Điểm kinh doanh.

3. Phạt tiền từ 180.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi không xây dựng Thẻ lệ trò chơi theo quy định của pháp luật.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định này.

Điều 29. Hành vi vi phạm quy định về theo dõi, quản lý đối tượng được ra, vào Điểm kinh doanh

1. Phạt tiền từ 130.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không mở sổ theo dõi hoặc cấp thẻ điện tử để kiểm soát các đối tượng được ra, vào Điểm kinh doanh;

b) Không theo dõi đầy đủ các đối tượng ra, vào Điểm kinh doanh.

2. Phạt tiền từ 180.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi cho phép đối tượng ra, vào Điểm kinh doanh không đúng quy định của pháp luật.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 7 và khoản 17 Điều 5 Nghị định này.

Điều 30. Hành vi vi phạm quy định về nghĩa vụ của người chơi

1. Phạt cảnh cáo đối với cá nhân vi phạm một trong các hành vi sau:

a) Không tuân thủ Thẻ lệ trò chơi do doanh nghiệp công bố;

b) Không tuân thủ nội quy Điểm kinh doanh do doanh nghiệp công bố;

c) Không tuân thủ các quy định quản lý nội bộ do doanh nghiệp công bố.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi gây mất an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại Điểm kinh doanh.

3. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi gian lận trong quá trình tham gia các trò chơi có thưởng tại Điểm kinh doanh.

4. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 17 Điều 5 Nghị định này.

Điều 31. Hành vi vi phạm quy định về quản lý đồng tiền quy ước

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng đồng tiền quy ước không đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định.

2. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không đăng ký đồng tiền quy ước với cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

3. Phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 130.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng đồng tiền quy ước của doanh nghiệp khác hoặc không đúng với đồng tiền quy ước đã đăng ký với các cơ quan quản lý nhà nước.

4. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 160.000.000 đồng đối với hành vi không sử dụng tiền đồng Việt Nam để đổi đồng tiền quy ước và đổi đồng tiền quy ước ra đồng Việt Nam trong trường hợp chơi không hết hoặc trúng thưởng đối với người Việt Nam chơi tại Điểm kinh doanh.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu toàn bộ đồng tiền quy ước đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều này.

6. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 8 Điều 5 Nghị định này.

Điều 32. Hành vi vi phạm quy định về quản lý máy trò chơi, bàn trò chơi và thiết bị trò chơi

1. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không mở sổ quản lý máy trò chơi, bàn trò chơi và thiết bị trò chơi;

b) Không có tài liệu của nhà sản xuất, nhà cung cấp máy trò chơi, bàn trò chơi hoặc tổ chức kiểm định độc lập máy trò chơi, bàn trò chơi chứng minh máy trò chơi, bàn trò chơi đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi nhập khẩu thiết bị dự phòng, quản lý thiết bị dự phòng không đúng quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 180.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh máy trò chơi, bàn trò chơi không đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật;

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu toàn bộ máy trò chơi, bàn trò chơi và thiết bị trò chơi vi phạm đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh từ 01 tháng đến 02 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 15 và khoản 16 Điều 5 Nghị định này đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 17 Điều 5 Nghị định này đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

Điều 33. Hành vi vi phạm quy định về kiểm soát nội bộ, người quản lý, điều hành Điểm kinh doanh

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không gửi Quy chế quản lý nội bộ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

b) Không thông báo đến cơ quan quản lý nhà nước khi thay đổi người quản lý, điều hành Điểm kinh doanh theo danh sách đã đăng ký trong hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino.

2. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không xây dựng và ban hành Quy chế quản lý nội bộ theo quy định của pháp luật;

b) Không thành lập Bộ phận kiểm soát nội bộ theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 180.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi bố trí người quản lý, điều hành Điểm kinh doanh không đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả

a) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định này đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

b) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 10 Điều 5 Nghị định này đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 9 Điều 5 Nghị định này đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 34. Hành vi vi phạm quy định về trả thưởng và xác nhận tiền trúng thưởng

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi cố tình kéo dài thời gian trả thưởng cho người chơi mà không có lý do chính đáng.

2. Phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 130.000.000 đồng đối với hành vi xác nhận tiền trúng thưởng không đúng đối tượng hoặc không đúng với giá trị trúng thưởng thực tế.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 11 Điều 5 Nghị định này đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 12 Điều 5 Nghị định này đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 35. Hành vi vi phạm quy định về giảm giá, khuyến mại và chế độ quản lý tài chính

1. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với doanh nghiệp có hành vi vi phạm về chế độ quản lý tài chính do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành.

2. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với doanh nghiệp có hành vi vi phạm các quy định về giảm giá, khuyến mại theo quy định của pháp luật.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino từ 01 tháng đến 02 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 14 Điều 5 Nghị định này đối với hành vi vi phạm hành chính tại khoản 1 Điều này.

b) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 13 Điều 5 Nghị định này đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 36. Hành vi vi phạm quy định về công bố, cung cấp thông tin

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi công bố, cung cấp thông tin không đầy đủ, chính xác.

2. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này.

Điều 37. Hành vi vi phạm quy định về chế độ báo cáo

1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không gửi hoặc gửi không đủ báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

b) Gửi báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi cung cấp thông tin, số liệu không đầy đủ, không chính xác trong báo cáo gửi cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này.

Mục 3. HÀNH VI VI PHẠM ĐỐI VỚI LĨNH VỰC TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÓ THƯỞNG DÀNH CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Điều 38. Hành vi vi phạm quy định về hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tự ý sửa chữa, tẩy xóa các tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh và gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi gian dối hoặc giả mạo các tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh và gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là tài liệu bị sửa chữa, tẩy xóa, gian dối hoặc giả mạo đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này.

4. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 và khoản 17 Điều 5 Nghị định này.

Điều 39. Hành vi vi phạm quy định về quản lý, sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng

1. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi sửa chữa, tẩy xóa làm thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng.

2. Phạt tiền từ 160.000.000 đồng đến 180.000.000 đồng đối với hành vi cho thuê, cho mượn, chuyển nhượng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng.

3. Phạt tiền từ 180.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng khi chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng, ngoại trừ các doanh nghiệp được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng và đã tổ chức hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trước khi Nghị định về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài có hiệu lực thi hành.

b) Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trong thời gian bị thu hồi hoặc tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng đã bị tẩy xóa, sửa chữa đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này;

c) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều này.

5. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 17 Điều 5 Nghị định này.

Điều 40. Hành vi vi phạm quy định về việc bố trí Điểm kinh doanh

1. Phạt tiền từ 180.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Bố trí Điểm kinh doanh không đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng không đúng địa điểm được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

3. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị định này.

Điều 41. Hành vi vi phạm quy định về số lượng, chủng loại, loại hình trò chơi điện tử có thưởng

1. Phạt tiền từ 130.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh không đúng chủng loại máy, loại hình trò chơi có thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 180.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức kinh doanh vượt quá số lượng máy trò chơi điện tử có thưởng được phép kinh doanh theo quy định của pháp luật.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này.

4. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 và khoản 17 Điều 5 Nghị định này.

Điều 42. Hành vi vi phạm quy định về xây dựng, gửi và công bố Thẻ lệ trò chơi

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với doanh nghiệp có hành vi không gửi Thẻ lệ trò chơi cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không công bố công khai Thẻ lệ trò chơi tại Điểm kinh doanh.

3. Phạt tiền từ 180.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi không xây dựng Thẻ lệ trò chơi theo quy định của pháp luật.

4. Hình thức phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định này.

Điều 43. Hành vi vi phạm quy định về theo dõi, quản lý đối tượng được phép chơi và ra, vào Điểm kinh doanh

1. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không mở sổ theo dõi hoặc cấp thẻ điện tử để kiểm soát các đối tượng được ra, vào Điểm kinh doanh;

b) Không theo dõi đầy đủ các đối tượng ra, vào Điểm kinh doanh.

2. Phạt tiền từ 180.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi cho phép đối tượng ra, vào Điểm kinh doanh không đúng quy định của pháp luật.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 7 và khoản 17 Điều 5 Nghị định này.

Điều 44. Hành vi vi phạm quy định về nghĩa vụ của người chơi

1. Phạt cảnh cáo đối với cá nhân vi phạm một trong các hành vi sau:

- a) Không tuân thủ Thẻ lệ trò chơi do doanh nghiệp công bố;
- b) Không tuân thủ nội quy Điểm kinh doanh do doanh nghiệp công bố;
- c) Không tuân thủ các quy định quản lý nội bộ do doanh nghiệp công bố.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi gây mất an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại Điểm kinh doanh.

3. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi gian lận trong quá trình tham gia các trò chơi có thưởng tại Điểm kinh doanh.

4. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 17 Điều 5 Nghị định này.

Điều 45. Hành vi vi phạm quy định về quản lý đồng tiền quy ước

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với doanh nghiệp có hành vi sử dụng đồng tiền quy ước không đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi không đăng ký đồng tiền quy ước với cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

3. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng đồng tiền quy ước của doanh nghiệp khác hoặc không đúng với đồng tiền quy ước đã đăng ký với các cơ quan quản lý nhà nước.

4. Hình thức phạt bổ sung:

a) Tịch thu toàn bộ các đồng tiền quy ước đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh từ 01 tháng đến 02 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều này.

5. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 8 Điều 5 Nghị định này.

Điều 46. Hành vi vi phạm quy định về quản lý máy, thiết bị trò chơi điện tử có thưởng

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

- a) Không mở sổ quản lý máy trò chơi điện tử có thưởng;
- b) Không có tài liệu của nhà sản xuất máy trò chơi điện tử có thưởng hoặc tổ chức kiểm định độc lập máy trò chơi điện tử có thưởng chứng minh máy trò chơi điện tử có thưởng đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi nhập khẩu máy, thiết bị dự phòng, quản lý máy, thiết bị dự phòng không đúng quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh máy trò chơi điện tử có thưởng không đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật.

4. Hình thức phạt bổ sung:

a) Tịch thu toàn bộ máy, thiết bị trò chơi điện tử có thưởng vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh từ 01 tháng đến 02 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 15 và khoản 16 Điều 5 Nghị định này đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 17 Điều 5 Nghị định này đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này

Điều 47. Hành vi vi phạm quy định về kiểm soát nội bộ, người quản lý, điều hành Điểm kinh doanh

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không gửi Quy chế quản lý nội bộ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

b) Không thông báo đến cơ quan quản lý nhà nước khi thay đổi người quản lý, điều hành Điểm kinh doanh theo danh sách đã đăng ký trong hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng.

2. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không xây dựng và ban hành Quy chế quản lý nội bộ theo quy định của pháp luật;

b) Không thành lập Bộ phận kiểm soát nội bộ theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 180.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi bố trí người quản lý, điều hành Điểm kinh doanh không đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả

a) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định này đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

b) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 10 Điều 5 Nghị định này đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 9 Điều 5 Nghị định này đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 48. Hành vi vi phạm quy định về trả thưởng và xác nhận tiền trúng thưởng

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi cố tình kéo dài thời gian trả thưởng cho người chơi mà không có lý do chính đáng.

2. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi xác nhận tiền trúng thưởng không đúng đối tượng hoặc không đúng với giá trị trúng thưởng thực tế.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 11 Điều 5 Nghị định này đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 12 Điều 5 Nghị định này đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 49. Hành vi vi phạm quy định về giảm giá, khuyến mại và chế độ quản lý tài chính

1. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với doanh nghiệp có hành vi vi phạm về chế độ quản lý tài chính do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành.

2. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với doanh nghiệp có hành vi vi phạm các quy định về giảm giá, khuyến mại theo quy định của pháp luật.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng từ 01 tháng đến 02 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 14 Điều 5 Nghị định này đối với hành vi vi phạm hành chính tại khoản 1 Điều này.

b) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 13 Điều 5 Nghị định này đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 50. Hành vi vi phạm quy định về công bố, cung cấp thông tin

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đến 50.000.000 đồng đối với hành vi công bố, cung cấp thông tin không đầy đủ, chính xác.

2. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này.

Điều 51. Hành vi vi phạm quy định về chế độ báo cáo

1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không gửi hoặc gửi không đủ báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

b) Gửi báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi cung cấp thông tin, số liệu không đầy đủ, không chính xác trong báo cáo gửi cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này.

Mục 4. HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN; PHÒNG CHỐNG KHỦNG BỐ ĐỐI VỚI LĨNH VỰC TRÒ CHƠI CÓ THUỞNG

Điều 52. Hành vi vi phạm quy định về phòng, chống rửa tiền

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không cập nhật thông tin nhận biết khách hàng theo quy định tại Điều 8 và Điều 10 Luật Phòng, chống rửa tiền;

b) Không áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng, biện pháp đánh giá tăng cường quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 12 Luật Phòng, chống rửa tiền;

c) Không báo cáo các giao dịch lớn, giao dịch đáng ngờ theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;

d) Không ban hành và tuân thủ quy định nội bộ về phòng chống rửa tiền;

đ) Không ban hành quy trình quản lý rủi ro các giao dịch liên quan tới công nghệ mới theo quy định tại Điều 15 Luật Phòng, chống rửa tiền.

e) Không xây dựng quy định phân loại khách hàng, không phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro về rửa tiền theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch, phong tỏa tài khoản, niêm phong hoặc tạm giữ tài sản khi có quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

b) Không xây dựng và ban hành quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền;

c) Tổ chức hoặc tạo điều kiện thực hiện hành vi rửa tiền;

d) Không có hệ thống quản lý rủi ro để xác định khách hàng nước ngoài là cá nhân có ảnh hưởng chính trị theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 13 Luật Phòng, chống rửa tiền;

d) Cản trở việc cung cấp thông tin phục vụ công tác phòng, chống rửa tiền;

e) Không cung cấp thông tin phục vụ công tác phòng, chống rửa tiền theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Phòng, chống rửa tiền.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 53. Hành vi vi phạm quy định về phòng, chống khủng bố

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không áp dụng các biện pháp nhận biết, cập nhật thông tin nhận biết khách hàng theo quy định tại Điều 34 Luật Phòng, chống khủng bố;

2. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không tổ giác tài trợ khủng bố.

Chương III

THẨM QUYỀN XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH, ÁP DỤNG BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ VÀ THỦ TỤC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 54. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

1. Thanh tra viên, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành đang thi hành công vụ có quyền phạt cảnh cáo.

2. Chánh Thanh tra Sở Tài chính có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt quy định tại điểm b khoản này;

d) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 5 Nghị định này.

3. Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp bộ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 140.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt quy định tại điểm b khoản này;

d) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 5 Nghị định này.

4. Chánh Thanh tra Bộ Tài chính có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh có thời hạn theo quy định tại Nghị định này;

d) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 5 Nghị định này.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có quyền

a) Phạt cảnh cáo.

b) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

d) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 5 Nghị định này.

6. Ngoài những người có thẩm quyền xử phạt quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều này, những người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các cơ quan khác theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao mà phát hiện các hành vi vi phạm hành chính quy định trong Nghị định này thuộc lĩnh vực hoặc địa bàn quản lý của mình thì có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 55. Lập biên bản vi phạm hành chính

1. Khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ quy định tại Điều 53 Nghị định này phải kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính.

2. Biên bản vi phạm hành chính phải được lập đúng nội dung, hình thức, thủ tục theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính và là căn cứ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 56. Thủ tục xử phạt và các vấn đề khác

1. Nguyên tắc xử phạt, thời hiệu xử phạt, thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, thủ tục xử phạt, thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thực hiện theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn.

2. Việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực trò chơi có thưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 57. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2021.
2. Nghị định này thay thế nội dung liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng tại các Nghị định sau:
 - a) Thay thế nội dung về xử phạt vi phạm hành chính tại Chương VII (từ Điều 49 đến Điều 68) Nghị định số 06/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế;
 - b) Thay thế nội dung về xử phạt hành chính tại Chương VII (từ Điều 43 đến Điều 58) Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh casino;
 - c) Thay thế nội dung về xử phạt hành chính tại Chương VII (từ Điều 35 đến Điều 50) Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài;
 - d) Thay thế các khoản 13, 14, 15 Điều 1 Nghị định số 175/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tại Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.

Điều 58. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với hành vi vi phạm xảy ra trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực mà bị phát hiện hoặc xem xét ra quyết định xử phạt khi Nghị định này đã có hiệu lực thì áp dụng quy định của Nghị định này nếu Nghị định này không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn.
2. Đối với các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng đã được ban hành hoặc được thi hành xong trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính còn khiếu nại thì áp dụng quy định của Nghị định số 06/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế, Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh casino và Nghị định số

86/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài để giải quyết.

Điều 59. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính

Số: /TTr - BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO**TỜ TRÌNH****Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong
lĩnh vực trò chơi có thưởng**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tài chính đã tổ chức triển khai nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng (bao gồm casino, đặt cược và trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài). Dự thảo Nghị định đã được lấy ý kiến rộng rãi của các Bộ, ngành, các tổ chức, cá nhân và gửi xin ý kiến trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính và được Bộ Tư pháp thẩm định theo quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Bộ Tài chính xin trình Chính phủ dự thảo Nghị định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Đến năm 2017, khung khổ pháp lý đối với lĩnh vực trò chơi có thưởng (gồm: đặt cược, casino và trò chơi điện tử có thưởng) đã được hoàn thiện tại 03 Nghị định (gồm Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài, Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về kinh doanh casino và Nghị định số 06/2017/NĐ-CP ngày 22/01/2017 của Chính phủ về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế) và 02 Nghị định sửa đổi, bổ sung (Nghị định số 175/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tại Nghị định số 86/2013/NĐ-CP và Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính), trong đó quy định cụ thể về việc kinh doanh, quản lý hoạt động kinh doanh và xử phạt vi phạm hành chính đối với lĩnh vực này.

Trong quá trình quản lý, giám sát và kiểm tra trực tiếp tại doanh nghiệp kinh doanh casino và trò chơi điện tử có thưởng (gọi tắt là TCĐTCT) cho thấy cần thiết phải rà soát để hoàn thiện quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong

lĩnh vực vui chơi có thưởng nhằm đảm bảo xử phạt đúng tính chất, mức độ vi phạm, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành và tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Cụ thể:

- Tại Nghị định số 86/2013/NĐ-CP, Nghị định số 03/2017/NĐ-CP và Nghị định số 06/2017/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung quy định cụ thể về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức phạt tiền, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính đối với từng loại hình trò chơi có thưởng. Tuy nhiên, một số quy định về hình thức xử phạt, mức phạt tiền, biện pháp khắc phục hậu quả chưa được quy định đồng bộ và cần thiết phải sửa đổi, hoàn thiện đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất.

- Mức phạt tiền đối với một số hành vi vi phạm hành chính còn thấp, chưa phản ánh đúng tính chất, mức độ vi phạm và đảm bảo tính răn đe, nghiêm khắc của pháp luật. Ngoài ra, theo quy định của pháp luật, hoạt động kinh doanh casino và đặt cược có quy mô đầu tư lớn hơn, tính chất và phạm vi kinh doanh phức tạp và rộng hơn so với hoạt động kinh doanh TCĐTCT¹. Tuy nhiên, mức phạt tiền đối với một số hành vi vi phạm hành chính có tính chất tương đồng trong hoạt động kinh doanh casino và đặt cược bằng với mức xử phạt trong kinh doanh TCĐTCT là chưa hợp lý, cần thiết sửa đổi nhằm đảm bảo đúng nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm.

- Tại Luật, phòng chống rửa tiền, Luật phòng, chống khủng bố quy định cụ thể về rửa tiền và các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn phòng, chống rửa tiền, phòng, chống khủng bố; kinh doanh trong lĩnh vực trò chơi có thưởng thuộc đối tượng điều chỉnh của các Luật này. Tuy nhiên, hiện chỉ có Nghị định số 06/2017/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm về phòng, chống rửa tiền đối với hoạt động kinh doanh đặt cược, pháp luật về kinh doanh casino và TCĐTCT chưa có quy định; cả 03 Nghị định chưa có quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm về phòng, chống khủng bố trong lĩnh vực trò chơi có thưởng. Do vậy, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm về phòng, chống rửa tiền; phòng, chống khủng bố đối với lĩnh vực trò chơi có thưởng.

- Ngày 13/11/2020, Quốc hội đã ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính trong đó có điều chỉnh, bổ sung quy định về thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh. Do vậy, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ

¹ Doanh nghiệp kinh doanh TCĐTCT chỉ được phép kinh doanh tại địa điểm cố định và chỉ được kinh doanh trên máy TCĐTCT (quá trình chơi diễn ra hoàn toàn tự động giữa người chơi và máy TCĐTCT, không có sự tham gia của người điều hành trò chơi). Doanh nghiệp kinh doanh casino được phép kinh doanh trên máy TCĐTCT và bàn trò chơi có thưởng (quá trình chơi diễn ra trực tiếp giữa người chơi và người điều hành các trò chơi trên bàn trò chơi có thưởng). Doanh nghiệp kinh doanh đặt cược được phép kinh doanh trên phạm vi toàn quốc.

thể theo từng chức danh nhằm đảm bảo phù hợp, đồng bộ với quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng nhằm đảm bảo việc xử phạt vi phạm hành chính tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm hành chính; đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa các hành vi vi phạm hành chính.

Thứ hai, sửa đổi, bổ sung các quy định về xử phạt đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực trò chơi có thưởng nhằm đảm bảo thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành và mục tiêu quản lý nhà nước.

2. Quan điểm chỉ đạo

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định đã quán triệt những nguyên tắc chủ đạo sau:

Thứ nhất, kế thừa các quy định về xử phạt vi phạm hành chính hiện đang quy định tại các Nghị định số 86/2013/NĐ-CP, Nghị định số 03/2017/NĐ-CP và Nghị định số 06/2017/NĐ-CP còn phù hợp với thực tiễn.

Thứ hai, sửa đổi, bổ sung mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm trong tổ chức kinh doanh phù hợp với tính chất và mức độ vi phạm nhằm vừa đảm bảo tính răn đe, nghiêm khắc của pháp luật vừa tương quan với quy mô và phạm vi hoạt động của các lĩnh vực.

Thứ ba, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của các văn bản pháp luật, tăng cường hơn nữa hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý và thi hành pháp luật về trò chơi có thưởng nói riêng và pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính nói chung.

3. Quy trình xây dựng dự thảo Nghị định

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Chính phủ có thẩm quyền quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước.

- Theo đó, Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng là Nghị định quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong Luật quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Vì vậy dự thảo Nghị định được xây dựng theo quy định tại Điều 90 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (không phải thực hiện bước đề nghị xây dựng Nghị định).

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Triển khai thực hiện Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã tiến hành rà soát, đánh giá tình hình thực

thi quy định về xử phạt vi phạm hành chính tại 03 Nghị định chuyên ngành; xây dựng dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình Chính phủ, báo cáo tổng kết thi hành, báo cáo đánh giá tác động.

2. Tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, theo đó Bộ Tài chính có Công văn lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, các doanh nghiệp kinh doanh TCDTCT, casino và đặt cược và đăng tải toàn văn dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi công chúng.

3. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp, Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng và có Công văn số/BTC-TCNH ngày lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

4. Ngày .../.../2021, Bộ Tư pháp có Báo cáo số...../BC-BTP thẩm định dự thảo Nghị định. Bộ Tài chính đã có Báo cáo số ngày .../.../2021 tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các Bộ, ngành và cơ quan, tổ chức có liên quan và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã nghiên cứu, tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Nghị định và hoàn thiện Hồ sơ trình Chính phủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Nghị định bao gồm 04 Chương và 59 Điều, trong đó:

- Chương 1. Những quy định chung, gồm 06 Điều (từ Điều 1 đến Điều 6).
- Chương 2. Hình thức xử phạt và mức xử phạt gồm 46 Điều (từ Điều 7 đến Điều 53).
- Chương 3. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và thủ tục xử phạt vi phạm hành chính, gồm 03 Điều (từ Điều 54 đến Điều 56).
- Chương 4: Điều khoản thi hành, gồm 03 Điều (từ Điều 57 đến Điều 59).

2. Các nội dung cơ bản của Nghị định

2.1. Những nội dung kế thừa

- Dự thảo Nghị định gồm 59 Điều, trong đó kế thừa 40 Điều còn phù hợp của Nghị định số 86/2013/NĐ-CP, Nghị định số 03/2017/NĐ-CP, Nghị định số 06/2017/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung về những nội dung cơ bản như: phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; quy định chung về xử lý vi phạm; hình thức xử phạt vi phạm hành chính; mức phạt tiền tối đa đối với hành vi vi phạm hành chính; các biện pháp khắc phục hậu quả; lập biên bản hành chính và thủ tục xử phạt vi phạm hành chính; kế thừa 20 nhóm hành vi vi phạm hành chính quy định tại 03 Nghị định nêu trên và hoàn thiện các nội dung tại các hành

vi vi phạm (hình thức xử phạt, mức phạt tiền, biện pháp khắc phục hậu quả) nhằm đảm bảo đồng bộ, thống nhất về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng.

- Kế thừa quy định về hành vi vi phạm tại 14 Điều và nâng mức phạt tiền căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm của các hành vi, gồm:

+ Nâng mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm có tính chất, mức độ vi phạm cao trong lĩnh vực trò chơi có thưởng gồm: vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm (khoản 2 Điều 8, khoản 2 Điều 11, khoản 2 Điều 19, khoản 2 Điều 25, khoản 2 Điều 39), vi phạm quy định về phạm vi kinh doanh (khoản 1 Điều 9); vi phạm quy định về số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi và chủng loại, loại hình trò chơi có thưởng (khoản 1 Điều 27); không xây dựng Thẻ lệ trò chơi (khoản 3 Điều 28 và khoản 3 Điều 42).

+ Đối với các hành vi có tính tương đồng, mức phạt tiền trong vi phạm đối với hoạt động kinh doanh casino và đặt cược nâng cao hơn so với mức phạt tiền đối với hoạt động kinh doanh TCĐTCT gồm: vi phạm quy định về theo dõi, quản lý đối tượng được phép chơi (khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 29); quản lý đồng tiền quy ước (Điều 31); về quản lý máy trò chơi, bàn trò chơi, thiết bị trò chơi (Điều 32); về điểm bán vé đặt cược cố định (khoản 1 Điều 14).

2.2. Những nội dung mới tại dự thảo Nghị định

- Bổ sung quy định các hành vi vi phạm quy định về phòng, chống rửa tiền; phòng, chống khủng bố đối với lĩnh vực trò chơi có thưởng (từ Điều 52 đến Điều 53 dự thảo Nghị định) nhằm đảm bảo quy định của Luật phòng, chống rửa tiền; Luật phòng, chống khủng bố.

- Bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND cấp tỉnh và sửa đổi biện pháp khắc phục hậu quả đối với 02 chức danh (gồm Chánh Thanh tra Sở Tài chính, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp Bộ) để đảm bảo phù hợp quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính (điểm c khoản 1, điểm c khoản 3 và khoản 5 Điều 54 dự thảo Nghị định).

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Về nhân lực

Dự kiến khi Nghị định thay thế ban hành, các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định có trách nhiệm thực thi Nghị định, trong đó Bộ Tài chính chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về kinh doanh trò chơi có thưởng. Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính là đơn vị thuộc Bộ Tài chính, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực này theo quy định của pháp luật. Các cơ quan có liên quan như Bộ Công an, Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban nhân dân

các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được phân công và phối hợp Bộ Tài chính quản lý, giám sát, kiểm tra đối với hoạt động kinh doanh trò chơi có thưởng.

Do đó, đã đảm bảo nguồn nhân lực cho việc tổ chức thi hành Nghị định sau khi được Chính phủ ban hành.

2. Về kinh phí

Kinh phí bảo đảm tổ chức thi hành Nghị định sau khi được ban hành, kinh phí tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thi hành Nghị định: không phát sinh so với các năm trước vì đây là các công việc quản lý nhà nước thường xuyên. Kinh phí phát sinh bảo đảm tổ chức thi hành Nghị định sau khi ban hành được dự toán và được lấy từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của cơ quan quản lý nhà nước theo định mức quy định.

VI. KIẾN NGHỊ

Trên đây là ý kiến Bộ Tài chính tổng hợp, giải trình ý kiến thẩm định Bộ Tư pháp và ý kiến tham gia của các Bộ, ngành về dự thảo Nghị định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định.

(Xin trình kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; (3) Bảng tổng hợp ý kiến tham gia dự thảo Nghị định; (4) Báo cáo đánh giá tác động chính sách; (5) Báo cáo về rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị định)./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Vụ TCNH (NTQTrang-6b)

BỘ TRƯỞNG

Hồ Đức Phóc

*Hà Nội, ngày tháng năm 2021***BÁO CÁO****Đánh giá tác động của Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính
trong lĩnh vực trò chơi có thưởng**

Thực hiện Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính, trong đó giao Bộ Tài chính chủ trì, xây dựng Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng, Bộ Tài chính xây dựng Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng. Dự thảo Nghị định đã được lấy ý kiến các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các doanh nghiệp kinh doanh trò chơi có thưởng, lấy ý kiến rộng rãi công chúng tại Cổng thông tin điện tử Chính phủ và lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (Báo cáo thẩm định số/BCTĐ-BTP ngày).

Bộ Tài chính xin báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị định này như sau:

I. Bối cảnh xây dựng chính sách**1. Thực trạng**

Từ năm 2017, khung khổ pháp lý đối với lĩnh vực trò chơi có thưởng được Chính phủ ban hành tại 03 Nghị định chuyên ngành (gồm Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài, Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 về kinh doanh casino và Nghị định số 06/2017/NĐ-CP ngày 22/01/2017 về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế), trong đó quy định cụ thể về việc kinh doanh, quản lý hoạt động kinh doanh và xử phạt vi phạm hành chính nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên cả 3 phương diện: thể chế chính sách, quản lý, giám sát và xử lý vi phạm hành chính. Đối với nội dung xử phạt vi phạm hành chính, tại 03 Nghị định chuyên ngành cũng quy định cụ thể về hành vi vi phạm hành chính; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; đối tượng bị xử phạt; thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh và thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính.

Kể từ năm 2018, Bộ Tài chính đã phối hợp các Bộ, ngành, địa phương

kiểm tra định kỳ các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực trò chơi có thưởng theo quy định của pháp luật và có 13 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh TCĐTCT và casino với tổng số tiền là 1,958 tỷ đồng. Việc triển khai công tác kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính nêu trên đã đóng góp: (i) Tăng cường công tác quản lý nhà nước và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; (ii) Phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, hiệu quả giữa các bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện quy định tại 03 Nghị định chuyên ngành; (iii) Rà soát các quy định của pháp luật để kịp thời giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo việc triển khai thực hiện pháp luật. Qua quá trình kiểm tra thực tế tại doanh nghiệp, nội dung về xử phạt vi phạm hành chính tại 03 Nghị định chuyên ngành còn tồn tại, hạn chế như sau: (i) Tại Nghị định số 86/2013/NĐ-CP, Nghị định số 03/2017/NĐ-CP và Nghị định số 06/2017/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung quy định cụ thể về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức phạt tiền, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính đối với từng loại hình trò chơi có thưởng. Tuy nhiên, một số quy định về hình thức xử phạt, mức phạt tiền, biện pháp khắc phục hậu quả chưa được quy định đồng bộ và cần thiết phải sửa đổi, hoàn thiện đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất; (ii) Mức phạt tiền đối với một số hành vi vi phạm hành chính còn thấp, chưa phản ánh đúng tính chất, mức độ vi phạm và đảm bảo tính răn đe, nghiêm khắc của pháp luật. Ngoài ra, theo quy định của pháp luật, hoạt động kinh doanh casino và đặt cược có quy mô đầu tư lớn hơn, tính chất và phạm vi kinh doanh phức tạp và rộng hơn so với hoạt động kinh doanh TCĐTCT¹. Tuy nhiên, mức phạt tiền đối với một số hành vi vi phạm hành chính có tính chất tương đồng trong hoạt động kinh doanh casino và đặt cược bằng với mức xử phạt trong kinh doanh TCĐTCT là chưa hợp lý, cần thiết sửa đổi nhằm đảm bảo đúng nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm; (iii) Tại Luật, phòng chống rửa tiền, Luật phòng, chống khủng bố quy định cụ thể về rửa tiền và các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn phòng, chống rửa tiền, phòng, chống khủng bố; kinh doanh trong lĩnh vực trò chơi có thưởng thuộc đối tượng điều chỉnh của các Luật này. Tuy nhiên, hiện chỉ có Nghị định số 06/2017/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm về phòng, chống rửa tiền đối với hoạt động kinh doanh đặt cược, pháp luật về kinh doanh casino và TCĐTCT chưa có quy định; cả 03 Nghị định chưa có quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm về phòng, chống khủng bố trong lĩnh vực trò chơi có thưởng. Do vậy, cần

¹ Doanh nghiệp kinh doanh TCĐTCT chỉ được phép kinh doanh tại địa điểm cố định và chỉ được kinh doanh trên máy TCĐTCT (quá trình chơi diễn ra hoàn toàn tự động giữa người chơi và máy TCĐTCT, không có sự tham gia của người điều hành trò chơi). Doanh nghiệp kinh doanh casino được phép kinh doanh trên máy TCĐTCT và bàn trò chơi có thưởng (quá trình chơi diễn ra trực tiếp giữa người chơi và người điều hành các trò chơi trên bàn trò chơi có thưởng). Doanh nghiệp kinh doanh đặt cược được phép kinh doanh trên phạm vi toàn quốc.

thiết phải sửa đổi, bổ sung quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm về phòng, chống rửa tiền; phòng, chống khủng bố đối với lĩnh vực trò chơi có thưởng.

Ngày 13/11/2020, Quốc hội đã ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14, theo đó đã sửa đổi các quy định về xử lý vi phạm hành chính bao gồm nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính, thời hiệu xử lý vi phạm hành chính, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, thủ tục xử phạt... Vì vậy các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với lĩnh vực trò chơi có thưởng cũng cần phải sửa đổi cho phù hợp, đảm bảo thực thi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022) và thống nhất, tương quan với nhau.

Ngày 26/01/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 126/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính, trong đó giao Bộ Tài chính chủ trì, xây dựng Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng.

2. Mục tiêu và nguyên tắc xây dựng chính sách

Triển khai thực hiện Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính, để đồng bộ, hoàn thiện pháp lý trong lĩnh vực trò chơi có thưởng, Bộ Tài chính đề xuất xây dựng Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng với mục tiêu như sau:

Thứ nhất, rà soát, cập nhật với các quy định mới tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử phạt vi phạm hành chính, pháp luật về phòng, chống rửa tiền và pháp luật phòng, chống tài trợ khủng bố để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ về pháp luật.

Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng nhằm đảm bảo việc xử phạt vi phạm hành chính tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm hành chính; đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa các hành vi vi phạm hành chính. Từ đó tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước đối với các hoạt động kinh doanh này; khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện, góp phần hoàn thiện khung khổ pháp lý đối với lĩnh vực trò chơi có thưởng nói riêng và hệ thống pháp luật nói chung.

3. Một số nội dung chính sách của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng là triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của

Luật xử lý vi phạm hành chính, theo đó sẽ quy định về phạm vi và đối tượng xử phạt, hình thức xử phạt, các biện pháp khắc phục hậu quả, hành vi vi phạm và chế tài xử phạt đối với từng hành vi, đồng thời quy định về thẩm quyền trong xử phạt, lập biên bản vi phạm hành chính. Về cơ bản dự thảo Nghị định kế thừa các nội dung về xử phạt vi phạm hành chính đang quy định tại các Nghị định chuyên ngành; rà soát, hoàn thiện và cập nhật, bổ sung một số nội dung mới. Cụ thể:

- Kế thừa 40 Điều còn phù hợp của Nghị định số 86/2013/NĐ-CP, Nghị định số 03/2017/NĐ-CP, Nghị định số 06/2017/NĐ-CP về những nội dung như: phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; quy định chung về xử lý vi phạm; hình thức xử phạt vi phạm hành chính; mức phạt tiền tối đa đối với hành vi vi phạm hành chính; các biện pháp khắc phục hậu quả; lập biên bản hành chính và thủ tục xử phạt vi phạm hành chính; kế thừa 20 nhóm hành vi vi phạm hành chính quy định tại 03 Nghị định nêu trên và hoàn thiện các nội dung tại các hành vi vi phạm (hình thức xử phạt, mức phạt tiền, biện pháp khắc phục hậu quả) nhằm đảm bảo đồng bộ, thống nhất về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng.

- Kế thừa quy định về hành vi vi phạm tại 14 Điều và nâng mức phạt tiền căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm của các hành vi, gồm:

+ Nâng mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm có tính chất, mức độ vi phạm cao trong lĩnh vực trò chơi có thưởng gồm: vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm (khoản 2 Điều 8, khoản 2 Điều 11, khoản 2 Điều 19, khoản 2 Điều 25, khoản 2 Điều 39), vi phạm quy định về phạm vi kinh doanh (khoản 1 Điều 9); vi phạm quy định về số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi và chủng loại, loại hình trò chơi có thưởng (khoản 1 Điều 27); không xây dựng Thẻ lệ trò chơi (khoản 3 Điều 28 và khoản 3 Điều 42).

+ Đối với các hành vi có tính tương đồng, mức phạt tiền trong vi phạm đối với hoạt động kinh doanh casino và đặt cược nâng cao hơn so với mức phạt tiền đối với hoạt động kinh doanh TCĐTCT gồm: vi phạm quy định về theo dõi, quản lý đối tượng được phép chơi (khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 29); quản lý đồng tiền quy ước (Điều 31); về quản lý máy trò chơi, bàn trò chơi, thiết bị trò chơi (Điều 32); về điểm bán vé đặt cược cố định (khoản 1 Điều 14).

- Bổ sung quy định các hành vi vi phạm quy định về phòng, chống rửa tiền; phòng, chống khủng bố đối với lĩnh vực trò chơi có thưởng (từ Điều 52 đến Điều 53 dự thảo Nghị định) nhằm đảm bảo quy định của Luật phòng, chống rửa tiền; Luật phòng, chống khủng bố.

- Bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND cấp tỉnh và sửa đổi biện pháp khắc phục hậu quả đối với 02 chức danh (gồm Chánh Thanh tra Sở Tài chính, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp Bộ) để đảm bảo phù hợp quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm

hành chính (điểm c khoản 1, điểm c khoản 3 và khoản 5 Điều 54 dự thảo Nghị định).

II. Đánh giá tác động của chính sách

Chính sách: “xây dựng Nghị định riêng về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng”.

1. Xác định vấn đề bất cập

- Như đã nêu tại mục I, hiện nay nội dung về xử phạt vi phạm hành chính đối với lĩnh vực trò chơi có thưởng được quy định ngay tại 03 Nghị định chuyên ngành: gồm Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài, Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 về kinh doanh casino và Nghị định số 06/2017/NĐ-CP ngày 22/01/2017 về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế. Qua triển khai thực hiện, việc quy định về xử phạt vi phạm hành chính đã góp phần tích cực đến thị trường trò chơi có thưởng, tăng tính công khai, minh bạch, tính nghiêm minh của pháp luật.

Tuy nhiên, trên cơ sở đánh giá việc thực hiện xử phạt vi phạm hành chính đối với các doanh nghiệp có sai phạm trong kiểm tra định kỳ, Bộ Tài chính nhận thấy có một số tồn tại, hạn chế như sau: : (i) một số hành vi vi phạm có tính chất tương đồng nhưng chế tài xử phạt giữa các Nghị định chưa được quy định thống nhất; (ii) một số hành vi vi phạm hành chính chưa được quy định đầy đủ tại Nghị định chuyên ngành và chưa có quy định về hành vi vi phạm về phòng, chống rửa tiền đối với hoạt động kinh doanh casino và trò chơi điện tử có thưởng...

- Trong khi đó, theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013 của Chính phủ hướng dẫn và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính thì các hành vi vi phạm hành chính phải được quy định tại các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước tương ứng. Theo đó, trong các lĩnh vực phải quy định về nội dung xử phạt vi phạm hành chính tại 01 Nghị định riêng.

- Ngày 13/11/2020, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 (Luật xử lý vi phạm hành chính), theo đó đã sửa đổi các quy định về xử lý vi phạm hành chính bao gồm nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính, thời hiệu xử lý vi phạm hành chính, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, thủ tục xử phạt... Do đó, đặt ra yêu cầu cần quy định Nghị định riêng về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng để đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề (trong đó bắt buộc phải có giải pháp giữ nguyên hiện trạng):

Trên cơ sở đánh giá thực trạng nêu trên, Bộ Tài chính đề xuất 02 giải pháp sau đây:

2.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng (giữ nguyên quy định về xử phạt vi phạm hành chính ngay tại Nghị định số 86/2013/NĐ-CP, Nghị định số 03/2017/NĐ-CP và Nghị định số 06/2017/NĐ-CP).

2.2. Giải pháp 2: Xây dựng Nghị định riêng về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng để đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

3. Đánh giá tác động

3.1. Giải pháp 1: Việc giữ nguyên quy định về xử phạt vi phạm hành chính ngay tại Nghị định số 86/2013/NĐ-CP, Nghị định số 03/2017/NĐ-CP và Nghị định số 06/2017/NĐ-CP có tác động tích cực theo hướng ổn định về chính sách pháp luật. Tuy nhiên, như đã đánh giá thực trạng nêu trên, việc quy định ngay tại Nghị định chuyên ngành là chưa phù hợp yêu cầu của pháp luật xử lý vi phạm hành chính và chưa đảm bảo thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính.

3.2. Giải pháp 2: Việc xây dựng Nghị định riêng về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng có tác động như sau:

a) Tác động về kinh tế: Tác động về kinh tế đối với thị trò chơi có thưởng là không định lượng được do không lượng hóa được tác động của hành vi vi phạm và việc xử phạt, ngoại trừ số tiền xử phạt, số lợi bất hợp pháp và thiệt hại trực tiếp của tổ chức, cá nhân là đối tượng chịu ảnh hưởng của hành vi vi phạm. Đánh giá chung như sau:

- Về chi phí:

+ Đối với Nhà nước: Chi phí rất ít do việc xây dựng Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng không làm phát sinh thêm nhân sự, không làm tăng công việc của cơ quan quản lý và các bên liên quan trong quản lý, giám sát, thanh kiểm tra xử lý vi phạm do đã được quy định sẵn tại Nghị định số 86/2013/NĐ-CP, Nghị định số 03/2017/NĐ-CP và Nghị định số 06/2017/NĐ-CP, chỉ đưa các nội dung này vào 01 Nghị định riêng và bổ sung, cập nhật theo pháp luật hiện hành.

+ Đối với doanh nghiệp: không phát sinh chi phí do không tăng thêm thủ tục hành chính, chỉ phát sinh tăng chi phí đối với doanh nghiệp bị xử phạt.

+ Đối với cá nhân: chỉ phát sinh tăng chi phí đối với đối tượng bị xử phạt về hành vi có mức phạt tăng thêm.

- Về lợi ích:

+ Đối với nhà nước: tăng hiệu lực quản lý và phát triển thị trường trò chơi có thưởng, nâng cao hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật.

+ Đối với doanh nghiệp và cá nhân: nâng cao tính công khai, minh bạch của hoạt động kinh doanh trò chơi có thưởng, bảo vệ quyền lợi của các cá nhân và doanh nghiệp tham gia

b) Tác động về xã hội: Giảm bớt các hành vi sai phạm, gian lận trong tổ chức kinh doanh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người chơi. Từ đó tăng niềm tin của xã hội vào an ninh trật tự, tính nghiêm minh của pháp luật, vào môi trường đầu tư, kinh doanh.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt giới.

d) Tác động của thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính mới.

e) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Hoàn thiện pháp luật theo hướng đảm bảo tính thực thi, hiệu quả, hiệu lực của pháp luật nói chung, tăng tính tuân thủ pháp luật của tổ chức, cá nhân.

4. Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề)

Trên cơ sở phân tích, so sánh tác động tích cực, tiêu cực của từng giải pháp, đề xuất lựa chọn giải pháp tối ưu nhất là Giải pháp 2: xây dựng Nghị định riêng về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng.

III. Lấy ý kiến các đơn vị liên quan

- Thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã dự thảo hồ sơ xây dựng Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng và gửi lấy ý kiến các Bộ Tư pháp, các Bộ ngành có liên quan.

- Các ý kiến tham gia đều nhất trí với sự cần thiết xây dựng và ban hành dự thảo Nghị định. Một số ý kiến tham gia phù hợp, Bộ Tài chính đã tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định, một số ý kiến tham gia khác, Bộ Tài chính đã giải trình tại Bảng tổng hợp ý kiến tham gia đối với dự thảo Nghị định (*đính kèm*).

IV. Giám sát và đánh giá

Trên cơ sở thống nhất của các đơn vị, việc xây dựng Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng để thực hiện các giải pháp như đã nêu tại Mục II nhằm hoàn thiện khung pháp lý đồng bộ, thống nhất với pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đã được sửa đổi, góp phần nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước, tăng tính nghiêm minh của pháp luật, tạo tính công khai, minh bạch cho thị trường trò chơi có thưởng này./.

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng

Triển khai thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng như sau:

1. Danh mục các văn bản rà soát

Việc rà soát các văn bản có liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng bao gồm:

(i) Các luật có liên quan

- Luật xử lý vi phạm hành chính, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính;
- Luật phòng, chống rửa tiền;
- Luật phòng, chống khủng bố.

(ii) Các Nghị định có liên quan

- Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài;
- Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 của Chính phủ về kinh doanh casino;
- Nghị định số 06/2017/NĐ-CP ngày 22/01/2017 của Chính phủ về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế.
- Nghị định số 175/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tại Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.

- Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính

(iii) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính.

2. Kết quả rà soát

Trên cơ sở hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng, có thể đưa ra một số nhận định như sau:

- Các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với kinh doanh đặt cược, casino và trò chơi có thưởng đã đảm bảo phù hợp với pháp luật chuyên ngành có liên quan.

- Về cơ bản, các quy định về xử phạt vi phạm hành chính tại trong lĩnh vực trò chơi có thưởng phù hợp với Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020. Ngoài ra, do Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi năm 2020 có một số điểm mới nên phát sinh một số nội dung về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng cần sửa đổi, bổ sung.

- Việc triển khai xây dựng dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng là đảm bảo thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 26/01/2021.

3. Kiến nghị

Xây dựng dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng để đảm bảo phù hợp và triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính.

(Bộ Tài chính trình kèm theo kết quả rà soát cụ thể)

BẢNG RÀ SOÁT CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH
QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TRÒ CHƠI CÓ THƯỜNG

STT	Quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan	Quy định tại văn bản hiện hành	Đề xuất, kiến nghị	Ghi chú
1	Tại điểm k khoản 73 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xử phạt vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 quy định Chánh thanh tra Sở có quyền tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt quy định tại điểm b khoản này.	<p>- Điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 86/2013/NĐ-CP quy định Chánh thanh tra Sở Tài chính có quyền tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt quy định tại Điểm b Khoản này.</p> <p>- Điểm c khoản 2 Điều 58 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP về kinh doanh casino quy định Chánh thanh tra Sở Tài chính có quyền tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt quy định tại Điểm b Khoản này.</p>	Hoàn thiện, cập nhật tại dự thảo Nghị định theo hướng trong Chánh thanh tra Sở Tài chính có quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt quy định tại điểm b khoản này.	
2	Tại điểm k khoản 73 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xử phạt vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 quy định Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp Bộ	<p>- Điểm c khoản 3 Điều 49 Nghị định số 86/2013/NĐ-CP quy định Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Bộ Tài chính có quyền tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính có</p>	Hoàn thiện, cập nhật tại dự thảo Nghị định theo hướng trong Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Bộ Tài chính có quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có	

	có quyền tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt quy định tại điểm b khoản này.	giá trị không vượt quá mức tiền phạt quy định tại Điểm b Khoản này. - Điểm c khoản 3 Điều 58 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP về kinh doanh casino quy định Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Bộ Tài chính có quyền tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt quy định tại điểm b khoản này.	giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt quy định tại điểm b khoản này.	
3	Điểm d khoản 74 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 quy định “Bỏ cùn từ “được sử dụng để” tại điểm c khoản 4 Điều 48”.	<p>* Đối với lĩnh vực trò chơi điện tử có thưởng</p> <p>- Điểm d khoản 1 Điều 36 Nghị định số 86/2013/NĐ-CP quy định một trong các hình thức xử phạt bổ sung trong kinh doanh TCĐTCT là “tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính”</p> <p>- Điểm c khoản 2, điểm c khoản 3 và điểm d khoản 4 Điều 36 Nghị định số 86/2013/NĐ-CP quy định Chánh thanh tra Sở Tài chính, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành, Chánh thanh tra Bộ Tài chính có quyền tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.</p> <p>* Đối với lĩnh vực casino:</p> <p>- Điểm b khoản 2 Điều 44 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP quy định một trong</p>	<p>Hoàn thiện quy định về hình thức xử phạt bổ sung trong các lĩnh vực trò chơi có thưởng tại dự thảo Nghị định theo hướng: tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.</p>	

		<p>các hình thức xử phạt bổ sung trong kinh doanh casino là “tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính”</p> <p>- Điểm c khoản 2, điểm c khoản 3 và điểm d khoản 4 Điều 58 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP quy định Chánh thanh tra Sở Tài chính, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành, Chánh thanh tra Bộ Tài chính có quyền tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.</p>	
4	<p>Khoản 29 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật xử lý vi phạm hành chính quy định về lập biên bản vi phạm hành chính:</p> <p>“1. Khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của mình, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phải kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính, trừ trường hợp xử phạt không lập biên bản quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật này.</p> <p>Vi phạm hành chính xảy ra trên tàu bay, tàu biển, tàu hỏa thì người chỉ huy tàu bay, thuyền trưởng, trưởng tàu có trách nhiệm tổ chức lập biên bản và chuyển ngay cho người có</p>	<p>Chưa có quy định</p>	<p>Bổ sung 01 Điều về Lập biên bản vi phạm hành chính như sau:</p> <p>1. Khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ quy định tại các Điều 54, 55 và 56 Nghị định này phải kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính.</p> <p>2. Biên bản vi phạm hành chính phải được lập đúng nội dung, hình thức, thủ tục theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính và là căn cứ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.</p>

	thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính khi tàu bay, bến cảng, nhà ga. 2. Biên bản vi phạm hành chính phải được lập tại nơi xảy ra hành vi vi phạm hành chính. Trường hợp biên bản vi phạm hành chính được lập tại trụ sở cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản hoặc địa điểm khác thì phải ghi rõ lý do vào biên bản.			
5	Luật sửa đổi, bổ sung Luật xử lý vi phạm hành chính quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Chưa có quy định	Bổ sung quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:	
6	Nghị định số 03/2017/NĐ-CP và Nghị định số 06/2017/NĐ-CP có quy định về xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về cung cấp thông tin	Nghị định số 86/2013/NĐ-CP chưa có quy định về xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về cung cấp thông tin	Bổ sung quy định về xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về cung cấp thông tin trong lĩnh vực trò chơi điện tử có thưởng tương tự lĩnh vực casino và đặt cược	
7	Nghị định số 06/2017/NĐ-CP có quy định về xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về chế độ báo cáo	Nghị định số 86/2013/NĐ-CP và Nghị định số 03/2017/NĐ-CP chưa có quy định về xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về chế độ báo cáo	Bổ sung quy định về xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về chế độ báo cáo trong lĩnh vực trò chơi có thưởng và casino để thống nhất, đồng bộ cùng lĩnh vực kinh doanh đặt cược.	
8	Nghị định số 06/2017/NĐ-CP có quy định về xử phạt đối với hành vi vi phạm	Nghị định số 86/2013/NĐ-CP và Nghị định số 03/2017/NĐ-CP chưa có quy định	Bổ sung quy định về xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về phòng,	

	phạm quy định về phòng, chống rửa tiền và phòng chống khủng bố	định về xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về phòng, chống rửa tiền và phòng chống khủng bố	chống rửa tiền và phòng chống khủng bố	
--	--	---	--	--

DANH SÁCH CÁC TỈNH NHẬN CV 5374/BTC-TCNH NGÀY 24/5/2021

1	Hà Nội ✓
2	Bắc Ninh ✓
3	Hải Phòng ✓
4	Vĩnh Phúc ✓
5	Quảng Ninh ✓
6	Lạng Sơn ✓
7	Cao Bằng ✓
8	Thanh Hóa ✓
9	Nghệ An ✓
10	Quảng Bình ✓
11	Thừa Thiên Huế ✓
12	Quảng Nam ✓
13	Đà Nẵng ✓
14	Khánh Hòa ✓
15	Đắk Lắk ✓
16	Bình Thuận ✓
17	Cần Thơ ✓
18	TP.Hồ Chí Minh ✓
19	Bà Rịa - Vũng Tàu ✓
20	Bình Dương ✓
21	Kiên Giang ✓
22	Lào Cai ✓